**TOÁN 4 - TUẦN 23**

**TIẾT 111: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

* Nêu được phân số biểu thị hình vẽ (BT1), nêu được 2 phân số bằng nhau (BT3) .
* Viết được phân số từ phép chia, số tự nhiên (BT2).
* Nêu được phân số tối giản, rút gọn được phân số (BT4)
* Vận dụng các kiế thức liên quan giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

*=> Góp phần hình thành các năng lực đặc thù:*

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Xác định được các thành phần của phân số và nêu được phân số biểu thị.

+ Năng lực giao tiếp toán học: Đọc, viết được phân số.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chăm chỉ, tự giác chuẩn bị bài, thma gia các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động , hăng hái phát biểu
* Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II.CHUẨN BỊ**

- GV: Tranh ảnh ( Bt1), phiếu học tập ( bt2)

**III. CÁCH TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\***Mục tiêu: Huy động kiến thức cũ và tạo hứng thú trước tiết học | |
| - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi qua hoạt động chọn đáp án đúng  + Câu 1: Muốn so sánh hai phân số khác mẫu  A. Ta so sánh tử số  B. Ta so sánh mẫu số  C. Ta quy đồng rồi so sánh hai phân số có cùng tử  + Câu 2: Phép chia số tự nhiên có thể viết dưới dạng phân số với tử số là SBC, mẫu số là SC.  A. Đúng  B. Sai  + Câu 3: Số tự nhiên  A. Có thể viết dưới dạng phân số với tử số là 1  B. Có thể viết dưới dạng phân số với mẫu số là 1.  C. Không thể viết dưới dạng phân số  - GV dẫn dắt vào bài học | - HS tham gia trả lời  - Mong đợi:  +Câu 1: C  + Câu 2: A  + Câu 3: B  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- THỰC HÀNH**   * Nêu được phân số biểu thị hình vẽ ( BT1), nêu được 2 phân số bằng nhau( BT3) . * Viết được phân số từ phép chia, số tự nhiên ( BT2). * Nêu được phân số tối giản, rút gọn được phân số ( BT4) | |
| 1. Bài 1:  - GV tổ chức cho HS làm cá nhân  - GV dán ( trình chiếu) lần lượt các hình, gọi HS nêu từng phân số  - GV tổng kết.  + Hình 1: + Hình 2:  + Hình 3:  + Hình 4:  + Hình 5:  + Hình 6:  - GV kết luận: *Bài số 1 giúp các bạn ôn tập cách đọc phân số biểu thị tranh ảnh*.  2. Bài 2:  - GV chia thành nhóm 4  - GV phát phiếu học tập ( ý a+ b)  - GV chiếu kết quả   |  |  | | --- | --- | | Yêu cầu | Viết dưới dạng phân số | | 3:8 |  | | 8:9 |  | | 4:7 |  | | 12:5 |  | | 7 |  | | 9 |  | | 21 |  | | 40 |  |   - GV kết luận: Bài tập 2 giúp chúng ta ôn tập lại kiến thức gì?  3. Bài 3  - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Để làm được bài toán này, chúng ta dựa vào đâu?  + GV kết luân: Một phân số có nhiều phân số bằng nhau đúng không? Ở bài này, ta sẽ dựa vào hình ảnh để tìm được phân số thích hợp nhất nhé.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ, nhận xét  - GV hd kết luận: Em có nhận xét gì vè số lượng phân số bằng nhau ? Để tìm phân số bằng nhua ta làm như thế nào? | - HS thực hiện cá nhân  - HS làm vào vở  - Trao đổi chéo , chữa bài và nhận xét.  - HS chia nhóm  - HS thảo luận hoàn thành phiếu  - 1-2 nhóm chia sẻ. Cả lớp nhận xét  - Các nhóm đối chiếu  - HS kết luận: Bà tập 2 giúp chúng ta ôn:  + Phép chia số tự nhiên có thể viết dưới dạng phân số với tử số là SBC, mẫu số là SC.  + Số tự nhiên có thể viết dưới dạng phân số với mẫu số là 1.  - HS xác định yêu cầu.  + HS trả lời:  + Ta dựa vào hình ảnh SGK cho  + HS thực hiện cá nhân  \* Mong đợi:  -  - HS chia sẻ, nhận xét  - Có rất nhiều phân số bằng nhau. Để tìm phân số bằng nhau, ta rút gọn hoặc nhân cả tử và mẫu với 1 số bất kì. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG SÁNG TẠO** | |
| - GV đưa ra câu đố vui: “ Một người muốn ăn hết một cái bánh pizza. Hỏi nên chia bánh thành 8 hay 12 phần để người đó ăn nhiều nhất”  - GV chốt: Vì chỉ có 1 người ăn bánh hết bánh pizza nên chia thành 8 hay 12 phần thì vẫn chỉ là một chiếc bánh pizza mà thôi. | - HS thảo luận  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ DẶN DÒ** | |
| - Qua bài học hôm nay các em biết thêm  những điều gì ?  - Hãy nêu cảm nhận qua bài học em  luyện tập được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài tiếp theo | - HS trả lời.  - HS nêu cảm nhận sau khi luyện tập  xong. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 112: LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 2)**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

* Nêu được phân số tối giản, rút gọn được phân số (BT4)
* Ôn tập lại cách quy đồng hai phân số (BT5)
* So sánh hai phân số theo nhiều cách (BT6)
* Vận dụng các kiế thức liên quan giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

*=> Góp phần hình thành các năng lực đặc thù:*

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Xác định được MSC, nêu được các buosc quy đồng và rút gọn phân số.

+ Năng lực giao tiếp toán học: Đọc, viết được phân số.

+ Năng lục giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết được các bài toán liên quan đến rút gọn và quy đồng phân số.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chăm chỉ, tự giác chuẩn bị bài, thma gia các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động , hăng hái phát biểu
* Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II.CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, powerpoint bài giảng, Hình ảnh ( bt7)

- HS: Vở

**III. CÁCH TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\***Mục tiêu: Huy động kiến thức cũ và tạo hứng thú trước tiết học | |
| - GV tổ chức cho HS nhắc lại cách quy đồng và rút gọn phân số.  - GV nhận xét: Các bạn đã nắm được kiến thưc cũ hay chưa? Nhắc lại lần nữa kiến thức về rút gọn và quy đồng phân số  - GV dẫn dắt vào bài học | - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- THỰC HÀNH**   * Nêu được phân số tối giản, rút gọn được phân số ( BT4) * Ôn tập lại cách quy đồng hai phân số( BT5)   So sánh hai phân số theo nhiều cách ( BT6 | |
| 1. Bài 4  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - GV kết luận  - GV hướng dẫn HS nhắc lại cách rút gọn phân số  2. Bài 5  - GV tổ chức cho HS làm cá nhân  - GV tổ chúc choHS chia sẻ và nhận xét.  - GV hd HS kết luận:  + Em có nhận xét gì về các mẫu số của các ý đã làm  - GV chuyển ý  3. Bài 6  - Gv tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4  \* Ý a,  - GV yêu cầu HS nhận xét về mẫu số các phân số  - GV yêu cầu HS nêu cách để điền dấu  - GV tổ chức HS chia sẻ kết quả  - GV kết luận  \* Ý b,  - GV yêu cầu HS nêu cách làm  - GV mời 2 HS lên bảng thực hiện 2 ý, cả lớp làm vào vở  - GV kết luận | - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm nêu kết quả và nhận xét  \* Mong đợi:  A, Các phân số là phân số tối gản là ;  B,Rút gọn các phân số.  - HS thực hiện cá nhân  - HS chia sẻ và nhận xét  + Cả 3 ý có mẫu số chung là mẫu số của 1 phân số trong hai.  - HS nhận xét:  + Ý đầu là so sánh 2 phân số cùng mẫu  + Ý 2 là so sánh STN và phân số  + Hai ý sau có mẫu của 1 phân số là mẫu số chung  - HS trả lời: Đưa về so sánh hai phân số cùng mẫu bằng cách quy đồng hoặc rút gọn, và tiến hành so sánh hai phân số cùng mẫu  - HS chia sẻ  - HS trả lời: Đầu tiên quy đồng để đua cùng mẫu , so sánh và viết theo thứ tự từ lớn đến bé.  - HS thực hiện  - HS chữa bài trên bảng |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, SÁNG TẠO** | |
| - GV dẫn dắt vào nhiệm vụ:  + Mẹ đi chợ sáng sớm và có dặn hai chị em Lan khi nắng lên kéo dèm che cửa sổ.Hình nào trong 4 hình sau biểu thị đúng.    + Vì 2 chị em thích 2 vị khác nhau, mẹ đã mua cho 2 chị em 2 cái bánh pizza to như nhau. Mẹ cắt bánh pizza thứ nhất thành 12 phần ra bằng nhau,bánh pizza thứ hai thành 9 phần bằng nhau. Mẹ cho chị 4 miếng ở cái bánh thứ nhất. Hỏi mẹ phải cho em bao nhiêu miếng ở cái bánh thứ 2 để 2 chị em đều có bánh như nhau?  - GV yêu cầu HS giải thich cách làm  - GV kết luận | - HS trả lời  + Hình 3  + HS trả lời ( 3 phần)  - Mẹ đã cho chị 4/12=1/3 cái bánh  vậy mẹ phải cho em x/9=1/3  x=3 |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ DẶN DÒ** | |
| - Qua bài học hôm nay các em biết thêm  những điều gì ?  - Hãy nêu cảm nhận qua bài học em  luyện tập được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài tiếp theo | - HS trả lời.  - HS nêu cảm nhận sau khi luyện tập  xong. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 113: HÌNH BÌNH HÀNH**

**( Sgk – T30)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hình thành biểu tượng về hình bình hành.

- Nhận biết một số đặc điểm của hình hình bình hành, từ đó phân biệt được hình bình hành với một số hình đã học ( Bt1)

- Thông qua hoạt động vẽ để củng có kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi. ( Bt3)

- Xác định được các thành phần của hinh học và nêu được đặc điểm cơ bản của hình bình hành.

- Đọc, viết được các cạnh của hình bình hành.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Tính được diện tích của các đồ vật thực tế.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài.

**3. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia các hoạt động, hăng hái phát biểu

- Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II.CHUẨN BỊ**

* GV: Mô hình hình bình hành, powerpoint,…

**III. CÁCH TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| GV | HS |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**  \* Mục tiêu:  - Ôn tập kiến thức về các hình học đã được học  - Tạo tâm thế vui vẻ, tích cực trước bài học  \* Phương pháp: trò chơi  \* Cách tiến hành | |
| - GV chiếu cho HS quan sát video về các hình dáng  - Yêu cầu HS liệt kê môt số hình học đã được học trong video đó  - GV tổng kết  - GV đặt vấn đề:  + GV cho HS quan sát hình bình hành  + GV dẫn dăt vào bài học: *Để cùng tìm hiểu xem đây là hình gì, chúng ta sẽ bắt đầu bài học hôm nay. Bài “ Hình bình hành”.* | - HS quan sát video  - HS liệt kê các hình học đã học  - HS dự đoán, gọi tên hình |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)**  \* Mục tiêu:   * Nêu được đặc điểm cơ bản của hình bình hành * Phân biệt được hình bình hành với một số hình đã học.   \* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận nhóm …  \* Cách tiến hành | |
| **\* Hoạt động 1: Hai cạnh đối diện song song**  - GV dán lên bảng hình bình hành ABCD và giới thiệu.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  +Xác định các cặp cạnh đối diện của hình bình hành.  + Các cặp cạnh đối diện của hình bình hành có đặc điểm gì?  - GV hướng dẫn HS kiểm nghiệm:  \* Cạnh AB và CD  *+ Khi kéo dài cặp cạnh AB và CD về hai phía, hai đường thẳng AB và CD không cắt nhau. Vậy ta nói AB song song với CD.*  *+ Để xác định hai đường thẳng có thật sự song song ta có các cách sau:*   * *C1: Khoảng cách AB và CD không đổi* * *C2: AB và CD cùng vuông góc với 1 đường thẳng*   \* Cạnh AD và BC:  - GV tổ chức cho HS thực hiện tương tự trên bảng  **=>***Tổng kết: Hình bình hành ABCD có 2 cặp cạnh đối diện và song song với nhau.*  **\* HĐ 2: Hai cạnh đối diện bằng nhau**  - GV cho HS thực hành đo độ dài của 2 cặp cạnh đối diện của hình bình hành trên bảng và nêu nhận xét.  - GV tổng kết lại đặc điểm của hình bình hành:*Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.* | - HS quan sát hình bình hành  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + AB đối diện với CD. AD đối diện với BC.  + Các cặp cạnh đối diện của hình bình hành song song với nhau. ( HS giải thích)  - HS quan sát và lắng nghe  - HS thực hiện tương tự giáo viên hướng dẫn  - Lắng nghe  - HS thực hành đo dộ dài 2 cặp cạnh đối diện  - HS nêu nhận xét: Độ dài 2 cạnh đối diện của hình bình hành bằng nhau.  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH ( 10’)**  \* Mục tiêu:  - Phân biệt được hình bình hành với một số hình đã học.   * Thông qua hoạt động vẽ để củng có kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi.   \* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận nhóm …  \* Cách tiến hành | |
| Bài 1:  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu  - GV tổ chức cho HS làm bài tập cá nhân  - GV tổng kết: Ta dựa vào những đặc điểm nào để nhận biết hình bình hành?  Bài 2:  - GV tổ chức cho HS thực hiện cá nhân  - GV mời 1-2 bạn chia sẻ trước lớp  - GV kết luận    Bài 3  - GV tổ chức thảo luận nhóm đôi  - GV mời hai nhóm lên bảng thực hành vẽ (a+b)  - GV kết luận | + HS đọc đề bài  + HS trả lời câu hỏi : Hình ABCD và STUR là hình thoi  - HS tổng kết  - HS thực hiện các yêu cầu  - 1-2 bạn chia sẻ  - Các bạn còn lại quan sát và nhận xét  - HS thảo luận  - HS lên bảng vẽ |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, SÁNG TẠO ( 4-5’)**  \* Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế. | |
| Bài 4  - GV chia nhóm 4  - GV yêu cầu HS sd que tính tạo thành các hình bình hành và từ các hình bình hành sắp xếp tạo 1 đồ vật.  - GV triển lãm  Bài 5:  - GV tổ chức cho HS chia sẻ một số đồ vật, hình ảnh có dạng hình bình hành tong thực tế | - HS chia nhóm  - HS tạo hình và tạo tranh vẽ  - HS chia sẻ |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, DẶN DÒ (1’)** | |
| - GV củng cố bài học  - GV dặn dò | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 114: HÌNH THOI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

* Hình thành biểu tượng về hình thoi.
* Nhận biết một số đặc điểm của hình thoi, từ đó phân biệt được hình thoi với một số hình đã học.
* Thông qua hoạt động vẽ và gấp hình để củng có kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Xác định được các thành phần của hinh học và nêu được đặc điểm cơ bản của hình thoi.

- Năng lực giao tiếp toán học: Đọc, viết được các cạnh của hình thoi.

**2.Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.
* Năng lực tự chủ và tự học: Chăm chỉ, tự giác chuẩn bị bài, thma gia các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động , hăng hái phát biểu
* Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II.CHUẨN BỊ**

* GV: mô hình hình vuông, mô hình hình thoi, powerpoint, video cách cắt hình thoi…

**III. CÁCH TIẾN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| GV | HS |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**  \* Mục tiêu:  - Ôn tập kiến thức về các hình học đã được học  - Tạo tâm thế vui vẻ, tích cực trước bài học  \* Phương pháp: trò chơi  \* Cách tiến hành | |
| - GV yêu cầu HS nêu đặc điểm của hình bình hành  - GV đặt vấn đề: *Nếu ta xoay hình vuông sẽ tạo ra hình gì?* *Để cùng tìm hiểu xem đây là hình gì, chúng có nhưng đặc điểm nào, ta sẽ bắt đầu bài học hôm nay. Bài “ Hình thoi”.* | - HS nêu đặc điểm của hình bình hành  - HS dự đoán: Đó là hình thoi. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)**  \* Mục tiêu:   * Nêu được đặc điểm cơ bản của hình thoi * Phân biệt được hình thoi với một số hình đã học.   \* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận nhóm …  \* Cách tiến hành | |
| \* HĐ 1: Giới thiệu hình thoi  - GV dán lên bảng hình vuông ABCD và phát cho HS các mô hình nhỏ.  - GV làm mẫu và yêu cầu HS xoay 1 góc 90o  - GV kết luận: Hình vừa xoay được gọi là hình thoi  \* HĐ 2: Đặc điểm hình thoi  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  +Xác định các cặp cạnh đối diện của hình thoi.  + Các cặp cạnh đối diện của hình thoi có đặc điểm gì?  **=>***Tổng kết: Hình thoi ABCD có 2 cặp cạnh đối diện và song song với nhau.*  **\* Hoạt động 2: Bốn cạnh bằng nhau**  - GV cho HS thực hành đo độ dài 4 cạnh của hình thoi trên bảng và nêu nhận xét.  - GV tổng kết lại đặc điểm của hình thoi:  *Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.*  **\* HĐ mở rộng:**  - Hình thoi và hình bình hành có đặc điểm gì giống và khác nhau?  - GV KL:Hình thoi là 1 hình bình hành đặc biệt. Một hình thoi cũng là 1 hình bình hành nhưng 1 hình bình hành chưa chắc đã là hình thoi. | - HS quan sát hình bình hành ABCD  - HS xoay hình  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + AB đối diện với CD. AD đối diện với BC.  + Các cặp cạnh đối diện của hình thoi song song với nhau. ( HS giải thích)  - HS quan sát và lắng nghe  - HS thực hành đo dộ dài 4 cạnh  - HS nêu nhận xét: Độ dài 4 cạnh của hình thoi bằng nhau.  - HS dựa vào đặc điểm 2 hình trả lời  - HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG LUYÊN TẬP, THỰC HÀNH (10 phút)**  \* Mục tiêu:   * Phân biệt được hình thoi với một số hình đã học. * Thông qua hoạt động vẽ và gấp hình để củng có kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi.   \* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận nhóm …  \* Cách tiến hành | |
| Bài 1:  - GV tổ chức cho HS làm bài tập cá nhân  - GV tổng kết: Ta dựa vào những đặc điểm nào để nhận biết hình thoi?  Bài 2:  - GV tổ chức cho HS thực hiện cá nhân  - GV mời 1-2 bạn chia sẻ trước lớp  - GV kết luận  Bài 3:  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi  - GV tổ chức HS chia sẻ  - GV kết luận  Bài 4  - GV chiếu video :  Link: <https://youtu.be/Dk0xl8JF1sU>  - GV yêu cầu HS thực hành cắt hình thoi | + HS đọc đề bài  + HS trả lời câu hỏi : Hình A và C là hình thoi  - HS tổng kết:  + Dựa vào 2 cặp cạnh đối diện song song  + Dựa vào 4 cạnh bằng nhau  - HS thực hiện các yêu cầu  - 1-2 bạn chia sẻ  - Các bạn còn lại quan sát và nhận xét  - HS thực hiện  \* Mong đợi: S-Đ-S-Đ  - HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp nhận xét  - HS quan sát video  - HS thực hành cắt |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, SÁNG TẠO ( 9 phút)**  \* Mục tiêu:  - Liệt kê được một số dụng cụ hình thoi trong cuộc sống  - HS ứng dụng được cắt hình thoi để tạo ra một số sản phẩm thủ công mỹ thuật có ích.  \* Phương pháp: Thực hành, triển lãm.  \* Cách tiến hành | |
| - GV tổ chúc cho HS thực hiện cá nhân BT5  - GV yêu cầu HS từ những hình thoi cắt được tạo thành các hình sáng tạo và trang trí  - GV chiếu một số hình ảnh gợi ý    - GV tổ chức triển lãm tranh | - HS trả lời  - HS sáng tạo tranh  - HS quan sát triển lãm. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ( 1 phút)** | |
| - GV dặn dò  - GV củng cố | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 115: MÉT VUÔNG ( tiết 1)**

**(Sgk- T34)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Nằn lực đặc thù**

- Nêu được mét vuông là đơn vị đo diện tích. Biết đọc, viết tắt đơn vị đo diện tích mét vuông : m2

- Biết ước lượng và lựa chọn được đơn vị phù hợp về diện tích các vật.

*Góp phần hình thành và phát triển các năng lực toán học*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.
* Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị bài cũ, ôn tập lại kiến thức về cm2

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, tự giác vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

* Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động , hăng hái phát biểu
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với sản phẩm học tập.
* Tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan

**II. ĐỒ DUNG HỌC TẬP**

- GV: Hình vuông có cạnh 1cm, hình vuông có cạnh 1m

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ MỞ ĐẦU**  \* Mục tiêu:  + Huy dộng kiến thức cũ về xăng ti mét  + Tạo hứng thú trước buổi học | |
| - GV kiểm tra kiến thữc cũ :  + Ở các lớp trước, em đã được học những đơn vị đo diện tích nào?  - GV đặt vấn đề:  + GV cho HS quan sát một số mảnh giấy hình vuông có độ dài các cạnh lần lượt là 1cm và 100 cm ( 1m).  + GV yêu cầu HS tính diện tích 2 hình vuông  + GV dẫn dắt vào bài: *Với hình vuông 1 cạnh 1cm ta dễ dàng có thể đọc được diện tích của hình đó là 1cm2 nhưng khi ta tính diện tích với đơn vị là xăng-ti-mét vuông thì hình 2 cạnh 100cm có diện tích rất lớn. Vậy chúng ta cần 1 đơn vị đo diện tích lớn hơn xăng-ti-mét vuông. Hôm nay chúng ta sẽ học 1 đơn vị lớn hơn xăng-ti-mét vuông đó là mét vuông.* | - HS trả lời:  + Đơn vị xăng-ti-mét vuông  + HS quan sát  + HS tính diện tích  + HS lắng nghe và ghi chép bài học. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  \* Mục tiêu:  -Nêu được mét vuông là đơn vị đo diện tích.  - Biết đọc, viết tắt đơn vị đo diện tích mét vuông : m2.. | |
| **HĐ 1: Giới thiệu mét vuông**  - GV yêu cầu HS quan sát 2 hình vuông đã cho:  - GV hướng dẫn HS phân tích  + Quan sát 2 hình, em có nhận xét gì về cạnh chúng?  + 100cm bằng bao nhiêu mét?  ***=>*** GV KL: *Như vậy nói cách khác hình 2 có cạnh dài 1m****.***  + Tương tự hình 1, hình vuông 2 có cạnh dài 1m thì diện tích hình 2 sẽ là bao nhiêu?  - GV KL: Để đo diện tích người ta cũng có thể dùng mét vuông. Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh là 1 m. Mét vuông kí hiệu là m2  - GV yêu cầu hs đọc ghi nhớ | - HS quan sát  - HS phân tích  + Cạnh hình 2 gấp 100 lần cạnh hình 1  + 100cm = 1m  + 1 mét vuông  - HS lắng nghe  - HS đọc ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  + Mục tiêu:   * Đọc và viết được số đo diện tích theo yêu cầu ( BT1) * Ước lượng và lựa chọn được đơn vị đo diện tích phù hợp ( BT2) * Tính được diện tích của đồ vật | |
| Bài 1: ( a,b)  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu  - GV chia học sinh làm 2 nhóm  + 1 bạn đọc các số đo  + 1 bạn viết số đo vào phiếu nhóm  ( ý b, HS đảo lại cho nhau)  - GV chiếu 1-2 sản phẩm của học sinh  - GV kết luận: Ở bài tập 1, hầu hết HS đã biết đọc, viết số và đơn vị đúng chưa?  ***Bài 2:***  - GV yêu cầu HS đọc đề và phân tích bài  - GV yêu cầu Hs giải thích  - GV chốt đáp án và kết luận: Qua bài tập 2, em học được điều gì? ( các sử dụng đơn vị đo diện tích phù hợp)  ***Bài 3***  - GV gọi HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông  - GV yêu cầu HS làm vảo vở  - GV chiếu đáp án yêu cầu trao đổi chéo chữ bài cho bạn  a,  Diện tích tấm thảm là:  8 X 6 = 48 ( m2)  Đáp số: 48 m2  b,  Diện tích mảnh vườn là :  12 x 12 = 144 (m2)  Đáp số: 144 m2 | - HS thực hiện  - Cả lớp đối chiếu nhận xét  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày. Cả lớp quan sát và nhận xét  \* Mong đợi:  a, cm2  b, m2  c, cm2  d, m2  - HS đọc đề bài  - HS nhắc lại CT  - HS trình bày vào vở  - HS quan sát, đồi chiếu và nhận xét |
| **HĐ VẬN DỤNG SÁNG TẠO**  \* Mục tiêu: HS vạn dụng các kiến thức đã học giải quyết các vấn đề trong thực tế | |
| - GV yêu cầu: Em hãy nghĩ cách để tính diện tích nền lớp học.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm  - GV tổng kết hoạt động | - HS thảo luận  \* Mong đơi:  C1: Dùng thước đo chiểu dài và chiều rộng rồi tính  C2: Tính diện tích 1 viên gạch, đếm số viên và nhân lên  … |
| **CỦNG CỐ ,DẶN DÒ** | |
| - Hôm nay chúng ta đã học được những gì?  - Em cảm nhận gì về bài học hôm nay  - Chuẩn bị bài. | - HS nêu cảm nhận  - HS chuẩn bị bài |

**IV. ĐIỀU CHỈNH**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*